

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 09/04/2018

ASEANSC RESEARCH



## I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

### VSC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

VSC - CTCP Container Việt Nam - Ngày 6/4, HĐQT đã quyết định trả cổ tức đợt 2 năm 2017 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thời gian chi trả dự kiến trong tháng 5/2018, chi tiết sẽ được thông báo sau.

### PVI: Đăng ký bán toàn bộ hơn 5,13 triệu cổ phiếu quỹ

PVI - CTCP PVI - Đăng ký bán toàn bộ hơn 5,13 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 16/4 đến 15/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

### NDN: Ủy viên HĐQT đăng ký bán ra hơn 526.000 cp

NDN - CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng - Bà Mai Thị Thi, Ủy viên HĐQT đăng ký bán ra hơn 526.000 cổ phiếu NDN từ ngày 11/4 đến 07/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Hiện tại, bà Thi đang nắm giữ hơn 1,22 triệu đơn vị, tỷ lệ 3,1%.

### TIP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

TIP - CTCP Phát triển khu công nghiệp Tín Nghĩa - Ngày 19/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 20/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/5/2018.

## TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -572.46	23,932.76
	S&P 500	↓ -161.44	6,915.11
	Nasdaq	↓ -58.37	2,604.47
	FTSE 100	↓ -15.86	7,183.64
CHÂU ÂU	DAX	↓ -63.92	12,241.27
	CAC 40	↓ -18.43	5,258.24
	Nikkei 225	↑ 5.30	21,572.82
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 326.25	29,844.94
	Shanghai	↓ -5.52	3,131.11

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 09/04/2018

## VN-INDEX CHÍNH THỨC VƯỢT MỐC 1.200 ĐIỂM

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Trong phiên giao dịch đầu tuần, nhóm cổ phiếu ngân hàng (BID, VCB, CTG, MBB, STB, VPB, HDB...) là tâm điểm của thị trường khi bứt phá khá mạnh và góp phần lớn giúp chỉ số VN-Index vượt mốc 1.200 điểm. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (VIC, VRE, PLX, HPG...) cũng đồng loạt tăng mạnh, giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc. Nhóm bất động sản, xây dựng (CEO, CII, DXG, HDC, DRH...) tiếp tục thu hút dòng tiền khá tốt với nhiều mã tăng điểm. Thanh khoản thị trường phiên hôm nay ở mức khá cao với tổng khối lượng giao dịch đạt 324 triệu cổ phiếu, trị giá gần 9.300 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ mua ròng gần 300 tỷ đồng trên cả 2 sàn.

Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư trên toàn cầu. Do vậy, chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt.

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.210 – 1.220 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

## II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

### Ngày 09/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.475 đồng, giảm 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 9/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.475 đồng, giảm 2 đồng so với mức công bố hôm thứ 7 tuần trước. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, bốn ngân hàng Vietcombank, BIDV, ACB và DongABank đang cùng mua bán USD với giá 22.765-22.835 đồng, không đổi so với giá khảo sát cuối tuần trước.

### Sáng ngày 09/04: Giá vàng SJC ở mức 36,63 - 36,81 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h55 sáng nay (9/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,63 – 36,81 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10 nghìn đồng/lượng chiều mua vào và giảm 10 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.331,7 USD/oz, giảm 1,7 USD, tương đương 0,13% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước và thế giới đang ở mức ngang nhau.

## III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

### Ngày 06/04: Chỉ số Dow Jones giảm 2.34%, xuống 23,932.76 điểm

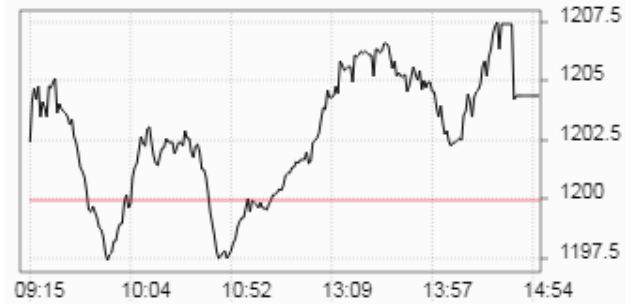
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones sụt 572.46 điểm (tương đương 2.34%) xuống 23,932.76 điểm, chỉ số S&P 500 mất 58.37 điểm (tương đương 2.19%) còn 2,604.47 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 161.44 điểm (tương đương 2.28%) xuống 6,915.11 điểm.

### Ngày 06/04: Dầu WTI giảm 2.3%, xuống 62.06 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex sụt 1.48 USD (tương đương 2.3%) xuống 62.06 USD/thùng, qua đó nâng tổng mức lao dốc trong tuần lên 4.4%, đồng thời ghi nhận tuần giảm mạnh nhất kể từ ngày 09/02/2018. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn mất 1.22 USD (tương đương 1.8%) còn 67.11 USD/thùng.

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

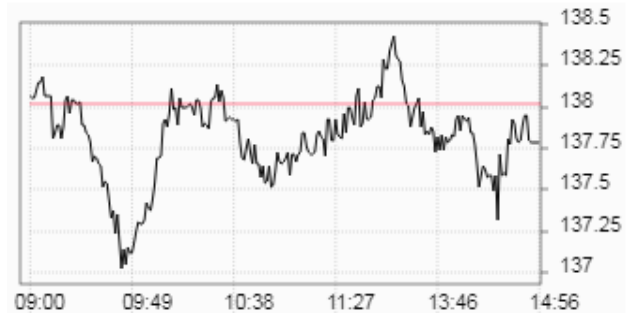
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+4,37/+0,36%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>1,204.33</b>
Khối lượng (cp)		<b>251,450,568</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>8,019.20</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>131</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>166</b>
Số cp đứng giá	→	<b>58</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BTT	35.4	35.4	35.4	35.4	410	↑ 7.0%
VFG	46	49.3	49.3	45.9	143,470	↑ 6.9%
RIC	6	6	6	6	550	↑ 6.9%
NVT	4.8	5.1	5.1	4.8	128,780	↑ 6.9%
HOT	56.1	56.1	56.1	56.1	3,250	↑ 6.9%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-0,23/-0,17%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>137.79</b>
Khối lượng (cp)		<b>72,665,530</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>1,260.17</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>84</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>91</b>
Số cp đứng giá	→	<b>212</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
NRC	33	33	33	33	29,800	↑ 10.0%
NGC	13.2	13.2	13.2	13.2	100	↑ 10.0%
TTZ	5.5	5.5	5.5	5.5	20,000	↑ 10.0%
TV4	22	22.1	22.1	22	99,741	↑ 10.0%
VNT	22.2	22.2	22.2	22.2	1,000	↑ 9.9%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	27,440,360	2,285,360
BÁN	23,331,984	1,353,539
<b>MUA - BÁN</b>	<b>4,108,376</b>	<b>931,821</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 09/04, khối ngoại mua ròng hơn 290 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 5,5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 27,4 triệu cổ phiếu (trị giá 1.399 tỷ đồng) và bán ra hơn 23,3 triệu cổ phiếu (trị giá 1.109 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 2,2 triệu cổ phiếu (trị giá 36,9 tỷ đồng) và bán ra hơn 1,3 triệu cổ phiếu (trị giá 31,4 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 06/04/2018):

3,256,894.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 06/04/2018):

1,199.96 điểm

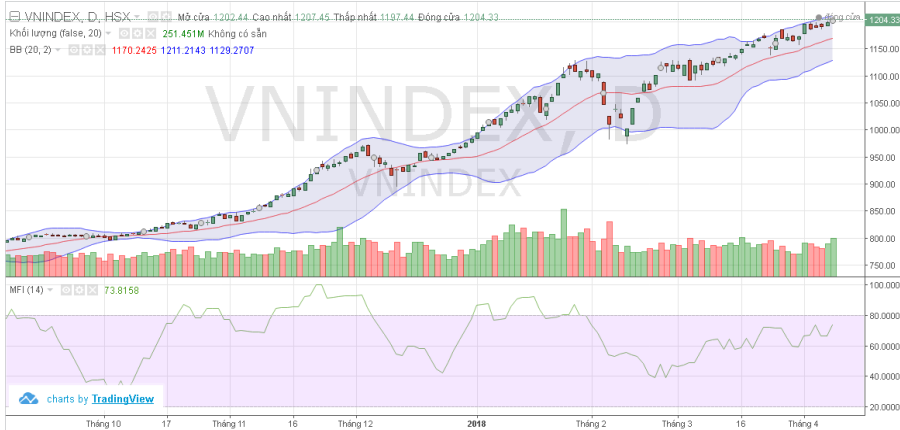
Cập nhật ngày 09/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.7%	2,637,707,954	132.4	134.9	2.5	1.9%	3,209,490	<b>2.43</b>
VNM	8.8%	1,451,453,429	198.2	197.8	-0.4	-0.2%	699,250	<b>-0.21</b>
VCB	8.1%	3,597,768,575	73.5	73.8	0.3	0.4%	2,693,260	<b>0.40</b>
GAS	7.6%	1,913,950,000	129.8	129.8	0.0	0.0%	419,850	<b>0.00</b>
BID	4.6%	3,418,715,334	44	44.4	0.4	0.9%	2,724,810	<b>0.50</b>
SAB	4.5%	641,281,186	227.2	225	-2.2	-1.0%	43,750	<b>-0.52</b>
CTG	4.1%	3,723,404,556	35.7	37.7	2.0	5.6%	12,738,930	<b>2.74</b>
MSN	3.8%	1,157,373,974	106.8	107	0.2	0.2%	1,642,750	<b>0.09</b>
PLX	3.3%	1,293,878,081	83	83.4	0.4	0.5%	761,600	<b>0.19</b>
VPB	3.1%	1,497,403,415	68.1	69.3	1.2	1.8%	3,604,100	<b>0.66</b>
VRE	3.1%	1,901,078,733	52.5	53.5	1.0	1.9%	3,921,740	<b>0.70</b>
VJC	3.0%	451,343,284	218	218	0.0	0.0%	1,170,690	<b>0.00</b>
HPG	2.8%	1,517,079,000	60.4	60.8	0.4	0.7%	4,479,210	<b>0.22</b>
BVH	2.2%	680,471,434	107.5	105.5	-2.0	-1.9%	432,470	<b>-0.50</b>
MBB	2.0%	1,815,505,363	36.6	36.8	0.2	0.6%	7,916,060	<b>0.13</b>
ROS	1.9%	472,999,999	132	122.8	-9.2	-7.0%	1,673,050	<b>-1.60</b>
NVL	1.5%	652,638,750	76.5	73.1	-3.4	-4.4%	1,902,330	<b>-0.82</b>
HDB	1.4%	980,999,979	46.45	48.7	2.3	4.8%	7,770,500	<b>0.81</b>
MWG	1.0%	323,169,521	105.3	103.4	-1.9	-1.8%	306,530	<b>-0.23</b>
FPT	1.0%	530,961,105	62.7	63.4	0.7	1.1%	1,502,210	<b>0.14</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.190 - 1.200      Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.210 - 1.220

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng mạnh dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền tăng; (3) Chỉ báo RSI tăng...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.210 - 1.220 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.190 - 1.200 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.190. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.170 - 1.180 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.210 - 1.220 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.230 - 1.240 điểm.

**HNX-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 136.0 - 137.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 138.0 - 139.0

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng mạnh dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền tăng; (3) Chỉ báo RSI tăng,...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 138.0 - 139.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

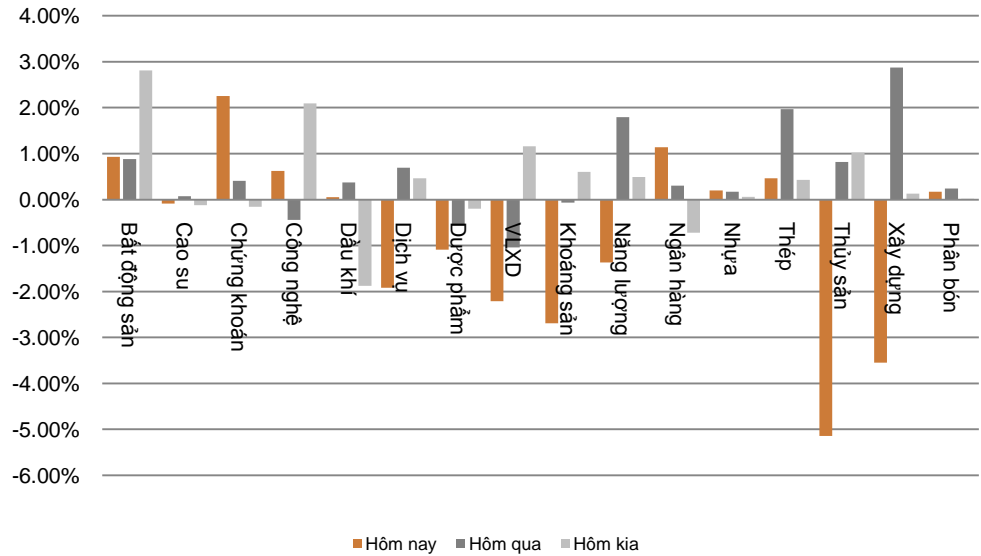
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 136.0 - 137.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 136.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 134.0 - 135.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 138.0 - 139.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 140.0 - 141.0 điểm.

## BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.93%
Cao su	↓ -0.09%
Chứng khoán	↑ 2.25%
Công nghệ	↑ 0.62%
Dầu khí	↑ 0.05%
Dịch vụ	↓ -1.92%
Dược phẩm	↓ -1.09%
VLXD	↓ -2.21%
Khoáng sản	↓ -2.69%
Năng lượng	↓ -1.37%
Ngân hàng	↑ 1.14%
Nhựa	↑ 0.20%
Thép	↑ 0.46%
Thủy sản	↓ -5.14%
Xây dựng	↓ -3.55%
Phân bón	↑ 0.17%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	132.4	134.9	↑ 2.5	↑ 1.9%	3,209,490
	NVL	76.5	73.1	↓ -3.4	↓ -4.4%	1,902,330
	KDH	39.15	39.8	↑ 0.7	↑ 1.7%	526,630
Chứng khoán	SSI	41.9	44.3	↑ 2.4	↑ 5.7%	9,138,680
	VCI	118	116	↓ -2.0	↓ -1.7%	52,410
	HCM	89	92	↑ 3.0	↑ 3.4%	649,140
Dầu khí	GAS	129.8	129.8	→ 0.0	→ 0.0%	419,850
	PLX	83	83.4	↑ 0.4	↑ 0.5%	761,600
	PVS	20.7	20.2	↓ -0.5	↓ -2.4%	3,312,000
Ngân hàng	VCB	73.5	73.8	↑ 0.3	↑ 0.4%	2,693,260
	BID	44	44.4	↑ 0.4	↑ 0.9%	2,724,810
	CTG	35.7	37.7	↑ 2.0	↑ 5.6%	12,738,930
Thép	HPG	60.4	60.8	↑ 0.4	↑ 0.7%	4,479,210
	HSG	22.4	22.8	↑ 0.4	↑ 1.8%	2,306,000
	TVN	9.8	10	↑ 0.2	↑ 2.0%	23,600

Cập nhật ngày 09/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 8.69%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↑ 1.93%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 9.32%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 1.50%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -1.05%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 4.45%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -1.29%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -1.18%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -1.68%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -0.95%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 5.03%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 1.69%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 0.23%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -3.91%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -0.43%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -0.70%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 09/04/2018

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	62.2182 ↑	0.58% ↓	-1.33% ↑	0.09% ↑	17.13%	09/04/2018
Brent	67.5721 ↑	0.70% ↓	-0.18% ↑	2.95% ↑	20.61%	09/04/2018
Natural gas	2.6793 ↓	-1.00% ↓	-0.14% ↓	-3.55% ↓	-17.25%	09/04/2018
Gasoline	1.954 ↑	0.15% ↓	-0.66% ↑	3.12% ↑	11.10%	09/04/2018
Heating oil	1.9646 ↑	0.63% ↓	-0.85% ↑	4.10% ↑	19.19%	09/04/2018
Ethanol	1.4265 ↓	-0.52% ↑	1.17% ↓	-5.65% ↓	-13.60%	09/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	09/04/2018
Gold	1,330.5 ↓	-0.33% ↓	-0.78% ↑	0.60% ↑	6.08%	09/04/2018
Silver	16.4 ↑	0.10% ↓	-1.47% ↓	-0.75% ↓	-8.62%	09/04/2018
Platinum	919.8 ↑	0.80% ↓	-1.04% ↓	-4.45% ↓	-1.73%	09/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.1 ↓	-0.63% ↓	-0.63% ↓	-0.95% ↑	5.74%	09/04/2018
Canola	533.3 ↑	0.28% ↑	1.62% ↑	5.19% ↑	8.90%	09/04/2018
Manganese	41.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	36.67%	09/04/2018
Live Cattle	112.0 ↓	-2.01% ↓	-1.15% ↓	-8.74% ↓	-7.33%	09/04/2018
Coffee	117.8 ↑	0.30% ↑	1.20% ↓	-0.30% ↓	-15.77%	09/04/2018
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	09/04/2018
Soybeans	1,046.5 ↑	1.43% ↑	1.06% ↑	1.28% ↑	11.13%	09/04/2018
Wheat	476.6 ↑	0.79% ↑	6.80% ↓	-2.68% ↑	11.16%	09/04/2018
Cotton	83.2 ↑	0.79% ↑	2.74% ↓	-0.11% ↑	10.70%	09/04/2018
Rice	12.6 ↑	1.14% ↑	2.98% ↑	4.98% ↑	23.23%	09/04/2018
Palm Oil	2,479.0 →	0.00% ↑	2.02% ↑	3.72% ↓	-12.46%	09/04/2018
Cheese	1.6 ↑	0.26% ↑	0.64% ↑	1.43% ↑	4.34%	09/04/2018
Milk	14.4 ↑	0.21% ↑	1.34% ↑	1.98% ↓	-4.57%	09/04/2018
Oat	236.8 ↑	1.50% ↑	2.17% ↓	-8.49% ↑	9.37%	09/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	12.4 ↑	0.24% ↓	-1.28% ↓	-4.41% ↓	-25.68%	09/04/2018
Copper	3.1 ↑	0.36% ↑	0.76% ↓	-1.72% ↑	17.74%	09/04/2018
Bitumen	2,712.0 ↓	-1.38% ↓	-3.62% ↑	2.81% ↑	4.31%	09/04/2018
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	09/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	<b>Mua [+82%]</b>	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	<b>Nắm giữ [-5%]</b>	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	<b>Mua [+30%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	<b>Mua [+24%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	<b>Mua [+26%]</b>	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	<b>Bán [-21%]</b>	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	<b>Bán [-19%]</b>	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	<b>Nắm giữ [-8%]</b>	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	<b>Mua [+41%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	<b>Nắm giữ [+9%]</b>	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	<b>Mua [+29%]</b>	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	<b>Mua [+282%]</b>	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	<b>Mua [+69%]</b>	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	<b>Mua [+81%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	<b>Nắm giữ [+3%]</b>	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	<b>Mua [+29%]</b>	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	<b>Nắm giữ [+0%]</b>	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	<b>Mua [+42%]</b>	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	<b>Mua [+160%]</b>	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
09/04/2018	10/04/2018	n/a	KSK	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	1	0 (0%)
09/04/2018	10/04/2018	09/04/2018	VCX	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	2	0.1 (5.26%)
09/04/2018	10/04/2018	n/a	C71	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10.5	0 (0%)
n/a	n/a	09/04/2018	DTA	HOSE	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo	n/a	n/a
09/04/2018	10/04/2018	n/a	HAS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10	0 (0%)
n/a	n/a	09/04/2018	NST	HNX	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo	16	0 (0%)
n/a	n/a	09/04/2018	SCJ	HNX	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện kiểm soát	3.2	-0.3 (-8.57%)
09/04/2018	10/04/2018	27/04/2018	ARM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	55	0 (0%)
n/a	n/a	09/04/2018	DZM	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	2.9	0 (0%)
09/04/2018	10/04/2018	30/04/2018	NCS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
09/04/2018	10/04/2018	26/04/2018	ASM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
09/04/2018	10/04/2018	n/a	VE8	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10.3	0 (0%)
09/04/2018	10/04/2018	26/04/2018	DND	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
09/04/2018	10/04/2018	n/a	HJC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3	0 (0%)
09/04/2018	10/04/2018	n/a	CMF	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	123.1	0 (0%)
09/04/2018	10/04/2018	31/05/2018	CMF	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	123.1	0 (0%)
09/04/2018	10/04/2018	24/04/2018	TMB	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
09/04/2018	10/04/2018	n/a	X18	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.1	0 (0%)
09/04/2018	10/04/2018	n/a	EMG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	17.8	0 (0%)
09/04/2018	10/04/2018	n/a	TEC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	7	0 (0%)
09/04/2018	10/04/2018	n/a	WSS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.7	0.1 (2.78%)
09/04/2018	10/04/2018	n/a	BDW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	15.1	0 (0%)

Cập nhật ngày 09/04/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.